TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG HINH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22/9/2023
V/v tranh chấp: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN
-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Thái
2. Bà Trần Thị Thúy.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Kim Vinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2022/TLST- HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp Xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trình Thị N, sinh năm 1957. Địa chỉ: Khu phố N thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên**.**

Bị đơn: Ông Trần G, sinh năm 1960. HKTT: Khu phố x, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vợ chồng ông Lưu Ngọc Q bà Nguyễn Thị N. Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 27 tháng 9 năm 2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Trình Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Bà Trình Thị N và ông Trần G chung sống với nhau năm 2008 nhưng không đăng ký kết hôn. Từ khi chung sống, vợ chồng hòa thuận đến gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, ông Gliên tục có hành vi đập phá đồ đạc trong

nhà, bà Nhnhiều lần khuyên răn nhưng ông Gkhông tiếp thu. Không khí gia đình ngày càng nặng nề, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mối quan hệ hôn nhân ngày càng bất hòa, cuộc sống không còn hạnh phúc. Vì vậy bà Nhkhởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nhvà ông Gặp.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống bà Nhvà ông Gcó tạo dựng được một số tài sản chung gồm: một lô đất và nhà ở tọa lạc tại Khu phố x, thị trấn H, huyện S, diện tích đất 5m x40m = 200m^2, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở. Bà Nhđề nghị chia đôi tài sản, giao tài sản cho ông Gvà bà nhận tiền chênh lệch.

Bị đơn ông Trần G có lời khai thống nhất như bà Nhvề quan hệ hôn nhân không đăng ký kết hôn, con và tài sản, đồng ý ly hôn và đề nghị tòa phân chia tài sản chung theo yêu cầu của bà Nhung.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Vợ chồng ông Lưu Ngọc Q bà Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên tòa có bản tự khai trình bày xác nhận có sang nhượng cho ông Gbà Nhlô đất hiện ông bà NhGặp đang ở tại khu phố 6, đã nhận đủ tiền và giao đất xong, không có ý kiến gì.

Tòa án đã hòa giải phân chia tài sản nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn thỏa thuận phân chia tài sản chung như sau:

Giao cho bà Trình Thị N quản lý (đối với đất), sở hữu (đối với nhà và vật kiến trúc) có giá trị theo thị trường tại thời điểm xét xử 360.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi triệu đồng) gồm: Giá trị quyền sử dụng diện tích 189,7m^{2}đất thuộc thửa số 50, tờ bản đồ số 99, đo đạc năm 2013; giá trị căn nhà cấp 4 và vật kiến trúc trên đất, tọa lạc tại khu phố 6, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh (hiện trạng theo biên bản định giá tài sản ngày 07/4/2023 đính kèm).

Bà Trình Thị N có trách nhiệm trả cho ông Trần G180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) phần chênh lệch tài sản chung, trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày xét xử sơ thẩm.

Khi bà Nhgiao đủ tiền, ông Trần G có trách nhiệm giao toàn bộ nhà, đất cho bà Nhquản lý, sử dụng theo hiện trạng ghi nhận trong biên bản định giá tài sản ngày 07/4/2023 đính kèm.

Bà Trình Thị N có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được xem xét việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật. Nếu không làm được giấy tờ, bà Nhtự chịu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về xét xử sơ thẩm; xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ tài liệu cần thiết để giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ giữa bà Trình Thị N và ông Trần G là quan hệ vợ chồng. Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản của nguyên đơn và bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Bà Trình Thị N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh giải quyết việc hôn nhân giữa bà và ông Trần G cư trú tại ku phố 6, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Vợ chồng ông Lưu Ngọc Q bà Nguyễn Thị N có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Quan bà Nguyệt

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trình Thị N và ông Trần G chung sống với nhau vào năm 2008, thời điểm đó ông Trần G vẫn đang có vợ hợp pháp, năm 2018 ông Trần G ly hôn vợ, nhưng đến nay không đăng ký kết hôn với bà Nhung. Do vậy, hôn nhân của bà Nhvà ông Glà hôn nhân không hợp pháp, không được nhà nước thừa nhận. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ giữa bà Trình Thị N và ông Trần G là quan hệ vợ chồng và áp dụng Điều 16 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết về tài sản.

[3] Về con chung: Không có

[4] Về tài sản: Bà Nhvà ông Gkhai có tài sản chung là một lô đất có nguồn gốc mua của Vợ chồng ông Lưu Ngọc Q bà Nguyễn Thị N, đất không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng như các loại giấy tờ về quyền sử dụng dất theo quy định của pháp luật, việc sang nhượng chỉ viết giấy tay năm 2012, sau đó ông bà cất một căn nhà cấp 4 để sinh sống. Vợ chồng ông Quan bà Nguyệt có văn bản trình bày xác nhận việc chuyển nhượng đất cho ông Gbà Nhlà đúng và đã nhận đủ tiền, đã giao đất từ nhiều năm nay, không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định lô đất và căn nhà bà Nhđã yêu cầu phân chia, là tài sản chung của ông Gbà Nhung.Tại phiên tòa bà Nhvà ông Gthỏa thuận với nhau việc phân chia tài sản nêu trên là hoàn toàn tự nguyện nên cần ghi nhận.

Việc đề xuất giải quyết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Tòa án.

[5] Về chi phí tố tụng: Bà Nhvà ông Gtự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo vẽ định giá là 5.000.000 đồng, phần mỗi người là 2.500.000 đồng. Bà Nhđã nộp tạm ứng chi phí tố tụng nên ông Gphải hoàn trả cho bà Nh2.500.000 đồng.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Trình Thị N và ông Trần G là người cao tuổi, có đơn xin miễn giảm án phí được chính quyền địa phương xác nhận nên Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho ông Gvà bà Nhung.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 14 và các Điều 16 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Trình Thị N và ông Trần G là vợ chồng.

2. Về con chung**:** Không có.

3. Về tài sản chung**:** Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn: Giao cho bà Trình Thị N quản lý (đối với đất), sở hữu (đối với nhà và vật kiến trúc) có giá trị thỏa thuận là 360.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi triệu đồng) gồm: Giá trị quyền sử dụng diện tích 189,5m^{2}đất thuộc thửa số 50, tờ bản đồ số 99, đo đạc năm 2013; giá trị căn nhà cấp 4 và vật kiến trúc trên đất, tọa lạc tại khu phố 6, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh (hiện trạng theo biên bản định giá tài sản ngày 07/4/2023 đính kèm).

Bà Trình Thị N có trách nhiệm trả cho ông Trần G180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) phần chênh lệch tài sản chung trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày xét xử sơ thẩm.

Khi bà Nhgiao đủ tiền, ông Trần G có trách nhiệm giao toàn bộ nhà, đất theo hiện trạng ghi nhận trong biên bản định giá tài sản ngày 07/4/2023 đính kèm.

Bà Trình Thị N có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được xem xét việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật

4. Về chi phí tố tụng: Bà Nhvà ông Gtự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo vẽ định giá là 5.000.000 đồng, phần mỗi người là 2.500.000 đồng. Bà Nhđã nộp tạm ứng chi phí tố tụng nên ông Gphải hoàn trả cho bà Nh2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí: Bà Trình Thị N và ông Trần G là người cao tuổi, có đơn xin miễn giảm án phí được chính quyền địa phương xác nhận nên được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày xét xử sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND h.Sông Hinh;
- Các đương sự;
- UBND tt Hai Riêng;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Đông